TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC
CÔNG TY ĐIỆN LỰC CAO BẰNG

Số: 3802/PCCB-ĐĐ

V/v Kế hoạch vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống điện phân phối tuần từ 25/12 – 31/12 và 01/01 – 07/01

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cao Bằng, ngày 21 tháng 12 năm 2023

Kính gửi: Các Đơn vị trực thuộc Công ty Điện lực Cao Bằng.

Căn cứ thông tư số 39/2015/TT-BCT ngày 18 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hệ thống điện phân phối; Thông tư số 39/2022/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

Căn cứ thông tư số 30/2019/TT-BCT ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2016/TT-BCT ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hệ thống điện truyền tải.

Căn cứ thông tư số 40/2014/TT-BCT ngày 05 tháng 12 năm 2014 về quy định quy trình điều độ hệ thống điện quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-ĐTĐL ngày 09/9/2020 của Cục Điều tiết Điện lực - Bộ Công thương, về việc Ban hành quy trình lập kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa lưới điện và nhà máy điện trong hệ thống điện quốc gia;

Căn cứ tình hình vận hành lưới điện, sơ đồ kết dây tại thời điểm hiện tại và đăng ký kế hoạch cắt điện công tác tuần của các đơn vị trực thuộc Công ty Điện lực Cao Bằng.

Công ty Điện lực Cao Bằng lập:

1: Kế hoạch vận hành tuần từ 25/12 – 31/12 và 01/01 – 07/01;

2: Kế hoạch cắt điện sửa chữa, bảo dưỡng công tác trên lưới trung thế từ ngày 25/12 – 31/12 năm 2023 và 01/01 – 07/01 năm 2024. Chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Dựa trên Kế hoạch vận hành, kế hoạch cắt điện sửa chữa, bảo dưỡng công tác trên lưới trung thế, các đơn vị xây dựng kế hoạch kết hợp tối đa công việc trên lưới hạ thế trên cùng phân đoạn và cùng thời điểm.

Căn cứ Kế hoạch vận hành, kế hoạch cắt điện sửa chữa, bảo dưỡng công tác đã được duyệt, các đơn vị phải lập đầy đủ phương án tổ chức thi công, biện

pháp an toàn và chuẩn bị đầy đủ phiếu công tác cho tất cả các công việc theo quy định. Các công trình đấu nối vào lưới điện phải có đầy đủ các biên bản nghiệm thu, biên bản thí nghiệm thực hiện theo văn bản số 653/QĐ-PCCB ngày 21/6/2022 của Công ty Điện lực Cao Bằng.

Yêu cầu các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Sở Công Thương (để b/c);
- Ban Giám đốc Công ty;
- Cổng thông tin https://pccaobang.vn;
- Phòng: KD, KT, AT, QLĐT;
- Lưu: VT, ĐĐ.

GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0100100417-016-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY ĐIỆN LỰC CAO BẰNG
CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC
TP. CAO BẰNG - T. CAO BẰNG

Vũ Xuân Linh

Phụ lục I:

KẾ HOẠCH VẬN HÀNH TUẦN TỪ 25/12 – 31/12 VÀ 01/01 – 07/01

I. TỔNG KẾT VẬN HÀNH TUẦN TỪ 11/12 - 17/12 NĂM 2023.

1. Tình hình sản xuất

a. Sản lượng

STT	Nội dung	Sản lượng (Mwh)
1	Sản lượng tuần	11.252,1

b. Công suất

STT	Nội dung	P (MW)	Thời gian
1	Công suất lớn nhất (Pmax)	124,6	17/12/2023
2	Công suất thủy điện (Pmax)	38,5	16/12/2023

2. Tình hình mang tải

STT	Nội dung	P (MW)	Thời gian
1	Đ/d 110kV mang tải ≥ 80%		
2	MBA 110kV mang tải ≥ 80%		

II. PHƯƠNG THỨC VẬN HÀNH TUẦN 25/12 – 31/12 NĂM 2023

1. Dự kiến về nguồn.

+ Nguồn lưới 110kV theo kết dây:

STT	Tên TBA 110kV	Tên đường dây cấp điện
1	**E16.1 và E16.3**	- Các đường dây 110KV: 174E16.2 - 171E16.1; 179E16.2 - 172E16.1 khép vòng qua MC 112 E16.1; - Đường dây 174E16.1 – 172E16.3; MC 174E16.1 cắt. - Đường dây 171E16.3 – 173 A13.5 cấp điện thanh cái C11 và C12 E16.3 qua MC 112 E16.3
2	**E16.6**	- Đường dây 171 E16.5 (220kV Bảo Lâm)
3	**E16.7 và E16.4**	- Các đường dây 172;173 E16.2 (220kV Cao Bằng)

+ Dự báo các nhà máy thủy điện nhỏ khai thác theo nước về:

TĐ Suối Củn (T8) Pmax = 0,6 MW	A16.0 (Nà Lòa) Pmax = 1,9 MW	A16.1 (Thoong Gót 2) Pmax = 1 MW	A16.2 (Nà Tẩu) Pmax = 2,5 MW
A16.3 (Thoong Gót) Pmax = 1,1 MW	A16.4 (Nam Quang) Pmax = 0,4 MW	A16.5 (Bản Hoàng) Pmax = 0,13 MW	A16.6 (Thân Giáp) Pmax = 2,5 MW
A16.7 (Kh.Luông) Pmax = 0 MW	A16.8 (Tiên Thành) Pmax = 7,5 MW	A16.9 (Bạch Đằng) Pmax = 2,5 MW	A16.36 (Bình Long) Pmax = 2 MW

+ Biểu đồ điện áp hằng ngày

STT	Tên trạm 110 kV	Tên thanh cái	Dải điện áp vận hành (kV)	Khoảng thời gian duy trì
1	Cao Bằng E16.1	C31 + C32	36,0 ÷ 36,6	00h00 ÷ 06h00
			36,6 ÷ 37,2	06h00 ÷ 10h00; 20h00 ÷ 24h00
			37,0 ÷ 37,6	10h00 ÷ 16h00
			37,4 ÷ 38,0	16h00 ÷ 20h00
		C41+C42	22,0 ÷ 22,6	00h00 ÷ 24h00
2	Quảng Uyên E16.3	C31+C32	36,0 ÷ 36,6	00h00 ÷ 06h00
			36,4 ÷ 37,0	06h00 ÷ 10h00; 20h00 ÷ 24h00
			36,8 ÷ 37,4	10h00 ÷ 16h00
			37,0 ÷ 37,6	16h00 ÷ 20h00
3	Bảo Lâm E16.6	C31	36,0 ÷ 36,6	00h00 ÷ 06h00
			36,4 ÷ 37,0	06h00 ÷ 10h00; 20h00 ÷ 24h00
			36,8 ÷ 37,4	10h00 ÷ 16h00
			37,2 ÷ 37,8	16h00 ÷ 20h00
4	Chu Trinh E16.7	C31	35,4 ÷ 36,0	00h00 ÷ 06h00
			36,2 ÷ 36,8	06h00 ÷ 10h00; 20h00 ÷ 24h00
			36,4 ÷ 37,0	10h00 ÷ 16h00
			36,6 ÷ 37,2	16h00 ÷ 20h00
		C41	22,0 ÷ 22,6	00h00 ÷ 24h00

2. Dự kiến phụ tải:

STT	Max	Min
Sản lượng (KWh/ngày)	1.950.000	1.550.000
Công suất (MW/ngày)	128	45

3. Kết dây lưới điện trung thế

a. Trạm 110 kV:

TBA / Nội dung	E16.1 Cao Bằng		E16.3 Quảng Uyên		E16.6 Bảo Lâm	E16.7 Chu Trinh
Công suất	T1: 63 MVA	T2: 40 MVA	T1: 25 MVA	T2: 16 MVA	T1: 25 MVA	T1: 25 MVA
Ngăn lộ cấp điện	- Cấp 06 lộ 22kV 471, 472; 473; 474; 476; 477 và 03 lộ 35kV 371; 373; 375	- Cấp 04 lộ 35kV 372; 374; 376; 378	- Cấp 05 lộ 35 kV: 371; 373; 375; 377; 379; 381.	- Cấp 03 lộ 35 kV: 372; 374; 376.	- Cấp 03 lộ 35 kV: 371; 373; 377.	- Cấp 03 lộ 35 kV: 371; 373; 375. - Cấp 02 lộ 22kV: 471; 473

b. Kết lưới hệ thống và trạm trung gian:

- Theo nội dung kết lưới hệ thống và trạm trung gian quý IV năm 2023 theo văn bản số 2721/PCCB-ĐĐ và được cập nhật theo văn bản số 2819/PCCB-ĐĐ:

Phụ lục II:

KẾ HOẠCH CẮT ĐIỆN CHO TUẦN 25/12 – 31/12 NĂM 2023 VÀ 01/01 – 07/01 NĂM 2024

I: KẾ HOẠCH CẮT ĐIỆN TUẦN 25/12 – 31/12 NĂM 2023

STT	Đơn vị quản lý & thao tác	Tên thiết bị, đường dây, PĐ cắt điện	Ngày giờ bắt đầu Tách	Ngày giờ dự kiến đóng điện	Thời gian mất điện (phút)	Tổng số người - đơn vị công tác dự kiến	Nội dung công việc	Phạm vi mất điện	KH mất điện	Saidi PCCB (phút)
1	ĐLTP	- PĐ sau LBS 474E16.1/60/4 đến DCL 474E16.1-7/61 đến FCO Nà Phía đến DCL 474E16.1-7/55/1a đến DPT 474E16.1-7/53	26/12 8:00	26/12 11:00	180	05-ĐLTP	- Lắp DPT mới và thu hồi DPT cũ VT 474E16.1/60/3	01 TBA Bệnh Viện Đông Y	1	0,001
2	ĐLTP	- PĐ sau DCL 374E16.1-7/39/1 đến DCL 374E16.1-7/39/25	26/12 14:30	26/12 16:00	90	03 - CT CPHVT Bắc Kạn	- Lắp chụp, đấu nối TBA Thi công thủy Điện Pác Khuổi VT 374E16.1/39/18/4.	11 TBA thuộc xã Lê Chung	387	0,234
3	ĐLHQ	- PĐ sau DCL 372E16.1-7/289/27/1	26/12 8:30	26/12 09:15	45	03 - Cty Nguyễn Lương	- Tách lèo VT 372E16.1/289/27/18	03 TBA Lũng Pỉa, Lũng Lỏng, Mã Lịp	141	0,043
4	ĐLHQ	- PĐ sau lèo 372E16.1/289/27/18	26/12 8:30	26/12 11:30	180	08 - Cty Nguyễn Lương	- Thay chuỗi néo Polyme bằng cách điện bát thủy tinh các VT 372E16.1/289/27/23 - 289/27/32.	02 TBA Lũng Lỏng, Mã Lịp	92	0,111
5	ĐLHQ	- PĐ sau DCL 372E16.1-7/289/27/1	26/12 10:45	26/12 11:30	45	03 - Cty Nguyễn Lương	- Đấu lèo VT 372E16.1/289/27/18	03 TBA Lũng Pỉa, Lũng Lỏng, Mã Lịp	141	0,043

6	ĐLTK	- PĐ sau MC 379E16.3/174/13 đến DCL 379E16.3-7/174/53i	26/12 9:00	26/12 10:00	60	6- Cty Nguyễn Lương	- Đấu nối TBA Cấp nước sạch Trà Lĩnh VT 379E16.3/174/22	6 TBA thuộc xã Quang Hán	649	0,262
7	ĐLBLm	- PĐ sau DCL 373E16.6-7/108/02.	26/12 14:00	26/12 15:30	90	04 - ĐLBLm	- Thay thế hệ thống đo đếm tại VT 373E16.6/108/02	01 TBA Nhà máy CKC	1	0,001
8	ĐLBLm	- PĐ sau DCL 371E16.6-7/07/01 (DCL đỉnh TBA Tự dùng thủy điện Mông Ân.)	26/12 16:30	26/12 17:30	60	04 - ĐLBLm	- Thay thế hệ thống đo đếm 371E16.6/07/01	01 TBA TD TĐ Mông Ân	1	0,000
9	ĐLBL	- PĐ sau DCL 377E16.6-7/240/126 đến DCL 377E16.6-7/240/176	27/12 9:00	27/12 10:30	90	04 - ĐLBL	- Đấu lèo tại VT 377E16.6/240/148 (sau khi thi công Đèo Khau Cốc Chà xong)	03 TBA; Xóm Bản Diềm, Lũng Quang, Trường Lộ	88	0,053
10	ĐLTP	- PĐ sau DCL 371E16.1-7/1 đến DCL 371E16.1-7/19. đến DPT 371E16.1-7/16/1 - PĐ sau DCL 473E16.1-7/1 đến DCL 473E16.1-7/12	27/12 7:00	27/12 08:00	60	06 - Cty Nguyễn Lương	- Tách lèo VT 371E16.1/12 - Tách lèo VT 473E16.1/9a phục vụ thi công kéo dây từ 473E16.1/9/1a đến 473E16.1/9/a	04 TBA Nam Phong 5, Sỏi Nga Hải, Bê Tông Hải Phong, Đ5.2	220	0,089
11	ĐLTP	- PĐ sau DCL 371E16.1-7/1 đến lèo VT 371E16.1/12. - PĐ sau DCL 473E16.1-7/1 đến lèo VT 473E16.1/9. - PĐ sau DCL 473E16.1-7/9/1a đến lèo VT 473E16.1/9/7a	27/12 7:00	27/12 17:00	600	06 - Cty Nguyễn Lương	- Kéo, thay dây dẫn từ VT 473E16.1/9/1a đến VT 473E16.1/9/7	01 TBA Nà Quác	114	0,460

12	ĐLTP	- PĐ sau DCL 371E16.1-7/1 đến DCL 371E16.1-7/19 đến DPT 371E16.1-7/16/1 - PĐ sau DCL 473E16.1-7/1 đến DCL 473E16.1-7/12 - PĐ sau DCL 473E16.1-7/9/1a đến LBS 473E16.1/9/18	27/12 16:00	27/12 17:00	60	03 - Cty Nguyễn Lương	- Đấu lèo VT 371E16.1/12 - Đấu lèo VT 473E16.1/9a - Đấu lèo VT 473E16.1/9/7a	08 TBA thuộc phường Đề Thám	794	0,320
13	ĐLHA	- PĐ sau MC 471E16.1 đến DCL 471E16.1-7/39; - PĐ sau MC 476E16.1 đến DCL 476E16.1-7/40;	27/12 16:00	27/12 17:00	60	02 - CT Nguyễn Lương	- Đấu lèo VT 476E16.1/5 (VT đi chung cột với VT 471E16.1/5)	01 TBA Vò Đạo	163	0,066
14	ĐLQH	- PĐ sau DCL 372E16.3-7/7 đến DCL 372E16.3-7/55	27/12 9:00	27/12 23:00	840	05 - ĐLQH	- Xử lý hộp nối cáp lộ 372E16.3 bị sự cố nổ hộp nối tại VT 372E16.3/23 - 24			
15	ĐLQH	- PĐ sau DCL 372E16.3-7/1 đến DCL 372E16.3-7/55	28/12 9:00	28/12 11:00	120	05 ĐLQH - NPSC	- Thí nghiệm đầu cáp lộ 372E16.3 tại VT DCL 372E16.3-7/7 và DCL 372E16.3-7/55 sau khi khắc phục hộp nối cáp xong			
16	ĐLTK	- PĐ sau DCL 373E16.3-7/178 đến DPT 373E16.1-7/180/1 đến DPT 373E16.3-7/215	29/12 8:00	29/12 08:30	30	3 - Cty Sơn Thủy	- Tách lèo VT 373E16.3/181	4 TBA thuộc thị trấn Trùng Khánh	463	0,093
17	ĐLTK	- PĐ sau lèo VT 373E16.3/181 đến TBA Trùng Khánh 3A	29/12 8:00	29/12 17:00	540	06 - Cty Sơn Thủy	- Di chuyển trạm biến áp Trùng Khánh 3A	TBA Trùng Khánh 3A	77	0,280
18	ĐLTK	- PĐ sau DCL 373E16.3-7/178 đến DPT 373E16.1-7/180/1 đến DPT 373E16.3-7/215	29/12 16:30	29/12 17:00	30	3 - Cty Sơn Thủy	- Đấu lèo VT 373E16.3/181	4 TBA thuộc thị trấn Trùng Khánh	463	0,093
Cộng					**2.910**				**3.407**	**2,149**

II: KẾ HOẠCH RỬA SỨ HOTLINES TỪ NGÀY 25/12 – 31/12

STT	Đơn vị Quản lý & Thao tác	Tên thiết bị, đường dây, PĐ rửa sứ	Ngày giờ bắt đầu thực hiện	Ngày giờ dự kiến kết thúc	Thời gian thực hiện	Tổng số người - đơn vị công tác dự kiến	Nội dung công việc
1	QL CT	- Tại TBA E16.1	26/12 08:00	26/12 09:00	60	04 - QLCT	- Rửa sứ Hotline các VT : + MC 331; DCL 331-7; DCL 331-1; TI 331; + MC 332; DCL 332-7; DCL 332-2; TI 332; + MC 312; DCL 312-1; DCL 312-2; DTĐ 312-25; + MC, DCL 2 phía, TI các ngăn lộ: 371; 372; 373; 374; 375; 376; 378. + DCL T301-1; TI301; MC 301; TUC31-1; TUC31; TUC32-2; TUC32; + MBA TD31; Sứ đỡ thanh cái C31, C32.
2	QL CT	- Tại TBA E16.1	18/12 15:00	18/12 16:00	60	04 - QLCT	- Rửa sứ Hotline các VT : + MC 171; DCL 171-7; DCL 171-1; TI 171; TU 171; + MC 131; DCL 131-1; TI 131; + MC 112; DCL 112-1; DCL 112-2; TI 112; + MC 172; DCL 172-7; DCL 172-2; TI 172; TU 172; + MC 174; DCL 174-7; DCL 174-2; TI 174; TU 174; + MC 132; DCL 132-2; TI 132;

III: KẾ HOẠCH CẮT ĐIỆN DỰ KIẾN TUẦN 01/01 – 07/01 NĂM 2024

STT	Đơn vị quản lý & thao tác	Tên thiết bị, đường dây, PĐ cắt điện	Ngày giờ bắt đầu Tách	Ngày giờ dự kiến đóng điện	Thời gian mất điện (phút)	Tổng số người - đơn vị công tác dự kiến	Nội dung công việc	Phạm vi mất điện	KH mất điện	Saidi PCCB (phút)
Cộng										